

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **739** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **11** tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa
Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần; Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn 1832/TTg-ĐMDN ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk; Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy

ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại Tờ trình số 36/TTr-BCĐ ngày 23/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi của công ty cổ phần:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK.
- Tên tiếng Anh: DAKLAK RUBBER JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: DAKRUCO.JSC
- Trụ sở chính: Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: (0262) 3865015
- Fax: (0262)3865041
- Website: <http://www.dakruco.com>
- Biểu tượng của Công ty.



DAKRUCO

2. Tư cách pháp nhân:

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh những ngành nghề theo Luật định.

3. Hình thức cổ phần hóa: Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

4. Ngành nghề kinh doanh:

Kế thừa ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk, sau cổ phần hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần do Đại Hội đồng cổ đông Công ty quyết định theo quy định pháp luật.

5. Vốn điều lệ và cơ cấu phát hành:

5.1 Vốn điều lệ: Tổng giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2016: **2.341.705.966.816** đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là: **1.558.722.333.138** đồng (*một ngàn năm trăm năm mươi tám tỷ, bảy trăm hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, một trăm ba mươi tám đồng*).

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: **1.558.000.000.000** đồng (*Một ngàn năm trăm năm mươi tám tỷ đồng*)

- Mệnh giá 01 cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần;
- Số lượng cổ phần là: 155.800.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

5.2 Số lượng cổ phần phát hành lần đầu: 155.800.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, trong đó cơ cấu vốn điều lệ như sau:

- Cổ phần nhà nước nắm giữ: 56.088.000 cổ phần, giá trị 560.880.000.000 đồng, chiếm 36% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên: 2.136.500 cổ phần, giá trị: 21.365.000.000 đồng, chiếm 1,37% vốn điều lệ, trong đó:

- + Cổ phần bán giá ưu đãi (bằng 60% mệnh giá): 1.940.500 cổ phần, giá trị: 19.405.000.000 đồng, chiếm 1,24% vốn điều lệ.

- + Cổ phần bán cho cổ đông là cán bộ công nhân viên đăng ký mua thêm theo số năm cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp: 196.000 cổ phần, giá trị 1.960.000.000 đồng, chiếm 0,13% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư: 97.575.500 cổ phần, giá trị theo mệnh giá: 975.755.000.000 đồng, chiếm 62,63% vốn điều lệ.

6. Giá khởi điểm và tổ chức bán đấu giá cổ phần:

Giá khởi điểm để đấu giá: 12.600 đồng/1 cổ phần (mười ngàn đồng).

Cơ quan tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

7. Thời gian bán cổ phần:

Trong vòng 04 tháng kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty của UBND tỉnh.

8. Bán cổ phần cho CBCNV của Công ty:

8.1. Cổ phần chào bán cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước:

Cổ phần được ưu đãi giảm giá bằng 60% mệnh giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện tại Công ty theo danh sách đã được Đại hội đại biểu người lao động bất thường thông qua.

Tổng số lao động: 2.903 người; gồm: số người được mua cổ phần giá ưu đãi: 2.679 người, số người không đủ điều kiện mua cổ phần giá ưu đãi: 224 người (do thời gian công tác tại khu vực nhà nước dưới 1 năm).

Số người đăng ký mua cổ phần giá ưu đãi: 1.970 người, số người từ chối mua: 709 người.

Tổng số năm làm việc trong khu vực Nhà nước tương ứng của 1.970 người đăng ký tham gia mua cổ phần giá ưu đãi theo chế độ quy định: 19.405 năm.

Số cổ phần giá ưu đãi của 1.970 người đã đăng ký mua theo số năm làm việc trong khu vực Nhà nước: 1.940.500 cổ phần.

Thời gian bán cổ phần cho CBCNV: Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt, Công ty sẽ triển khai bán cổ phần cho người lao động.

Giá bán: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần) = 6.000 đồng/1 cổ phần.

Quy định về việc hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản này, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

8.2. Cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện tại Công ty theo danh sách đã được Hội nghị người lao động bất thường thông qua:

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm xác định trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Đại hội công nhân viên chức của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.

Tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao đã được Đại hội đại biểu người lao động nhất trí thông qua.

a) Về điều kiện:

- Độ tuổi: Nam từ 57 tuổi trở xuống và Nữ từ 52 tuổi trở xuống
- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa;
- Thuộc đối tượng Công ty cần sử dụng;
- Có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

b) Tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao đối với người lao động trong Công ty phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Cán bộ chủ chốt Công ty (gồm: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó phòng Công ty; Giám đốc/Phó Giám đốc, Trưởng/Phó phòng, Đội trưởng/Đội phó các đơn vị trực thuộc Công ty);

- Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty;

- Cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có thâm niên làm việc cho Công ty 05 năm trở lên.

Tổng số người tham gia đăng ký mua thêm cổ phần theo mức 200 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tiếp cho doanh nghiệp là: 82 người. Số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn này: 63.300 cổ phần.

Tổng số người tham gia đăng ký mua thêm cổ phần theo mức 500 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tiếp cho doanh nghiệp là: 65 người. Số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn này: 132.700 cổ phần.

Giá bán: Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

Thời gian bán cổ phần cho CBCNV: Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt, Công ty sẽ triển khai bán cổ phần cho người lao động.

Số cổ phần bán cho CBCNV trong trường hợp này được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

9. Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài:

a) Số cổ phần còn lại bán đấu giá ra bên ngoài **97.575.500 cổ phần** cổ phần với tổng mệnh giá 975.755.000.000 đồng, chiếm 62,63% vốn điều lệ.

Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Phương thức phát hành cổ phiếu: Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Giá khởi điểm: 12.600 đồng/1 cổ phần.

b) Phương thức đấu giá công khai:

- Phương thức đấu giá được áp dụng trong trường hợp bán đấu giá ra công chúng mà không có sự phân biệt nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.

- Tổ chức đấu giá công khai:

+ Cơ quan tổ chức bán đấu giá: Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc uỷ quyền cho Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc ký hợp đồng với Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện đấu giá.

+ Thời gian tổ chức bán đấu giá theo thông báo của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Phương án sắp xếp lại lao động:

10.1. Phương án sắp xếp lao động khi thực hiện cổ phần hóa Công ty như sau:

Tổng số lao động có đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 29/12/2017 là 2.861 người.

- Số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 2.835 người.

- Số lao động không có nhu cầu sử dụng: 26 người; trong đó:

+ Viên chức quản lý nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP: 01 người;

+ Lao động dôi dư thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP: 23 người;

+ Lao động dôi dư thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP (chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm): 02 người.

10.2. Dự toán kinh phí chi trả trợ cấp cho người lao động không có nhu cầu sử dụng:

a) Kinh phí dự kiến thực hiện chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 142.236.475 đồng.

b) Kinh phí dự kiến thực hiện chính sách theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP: 2.106.770.775 đồng.

Tổng kinh phí là: 2.249.007.250 đồng, trong đó:

- Nguồn từ tiền bán cổ phần: 2.249.007.250 đồng.

- Đề nghị Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: 0 đồng.

11. Phương án sử dụng đất:

Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thực hiện quản lý, sử dụng đất theo Phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt theo Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/08/2017.

12. Chi phí cổ phần hóa:

Căn cứ Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk, dự toán chi phí cổ phần hóa của Công ty là

1.557.000.000 đồng. Công ty thực hiện quyết toán chi phí cổ phần hóa theo số thực tế phát sinh, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa:

Toàn bộ số tiền thu được từ cổ phần hóa Công ty sau khi đã xác định được số tiền để lại doanh nghiệp, thanh toán chi phí cổ phần hoá, giải quyết chính sách chế độ cho người lao động, phần chênh lệch còn lại (nếu có) sẽ được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Dự kiến số tiền phải nộp là: **1.240.480.225.888** đồng.

14. Các nội dung khác: Các nội dung không nêu trong Phương án này, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

15. Xử lý tài chính: Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc làm việc với Sở Tài chính để xử lý các vấn đề tài chính phát sinh từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/10/2016) đến thời điểm Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động. Trong thời hạn 90 ngày (chín mươi ngày) kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần Cao su Đắc Lắc: chịu trách nhiệm thực hiện hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2:

1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc: Tiến hành bán cổ phần theo quy định, tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu và thực hiện các công việc cần thiết để chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán giá trị ưu đãi cho người lao động và xử lý phần chênh lệch tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (01/10/2016) và thời điểm Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động (ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) đúng quy định.

2. Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc có trách nhiệm:

- Điều hành, quản lý Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk có trách nhiệm kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Trưởng ban Đổi mới & Phát triển doanh nghiệp tỉnh, Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BCD ĐM & PTDN (trung ương);
- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục TCDN);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-45b).



Nguyễn Tuấn Hà



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Nha



